TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69B/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 11 - 2019
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Thủy.

Ông Nguyễn Đức Lưu.

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 343/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXX - ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị ***Lưu Thị M***, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Xóm B, thôn Đ, xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn***:** Anh ***Lại Đức C***, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm T, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Lưu Thị M:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh Lại Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh C ở Xóm T, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C chơi bời cờ bạc, mang xe máy của chị đi cầm cố. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ một thời gian, sau đó lại về chung sống. Chị và gia đình

hai bên đã tham gia khuyên bảo anh C nhưng anh C vẫn không thay đổi. Đến năm 2016 vẫn vì chơi bời cờ bạc mà anh C tiếp tục mang xe máy của chị đi cắm, lấy tiền của chị chơi bời, cờ bạc. Vì lúc đó chị đang mang bầu cháu thứ hai nên vẫn vì con mà tha thứ cho anh C. Nhưng anh C vẫn không thay đổi, vẫn chơi bời cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con, không đưa tiền cho chị để chị nuôi con. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn căng thẳng nên đầu năm 2019 chị đã bỏ về nhà ngoại ở. Từ đó đến nay hai bên không còn quan tâm hay trách nhiệm gì với nhau. Gia đình hai bên tham gia hòa giải nhưng chị không thể chấp nhận chung sống với anh C nữa.

Nay chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh C để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lại Minh H, sinh 27/11/2010 và Lại Đăng K, sinh 27/02/2017. Các cháu sức khỏe đều tốt, phát triển bình thường. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nghề tự do, thu nhập 28.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung công sức và nợ chung: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị M vẫn giữ toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện ban đầu.

***Quan điểm của bị đơn – anh Lại Đức C*:**

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Anh Lại Đức C đồng ý với ý kiến của chị M về thời điểm và hoàn cảnh kết hôn cũng như quá trình chung sống. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở Xóm T, xã VN cùng gia đình anh.

Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên chị M đã bỏ về nhà ngoại ở. Gia đình hai bên đã tham gia hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, vì vậy anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là Lại Minh H, sinh 27/11/2010 và Lại Đăng K, sinh 27/02/2017. Các cháu sức khỏe đều tốt, phát triển bình thường. Ly hôn, anh nhất trí để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh không đến Tòa án làm việc và có đơn đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại tất cả các phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không đến

Tòa án làm việc nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị M về việc ly hôn với anh Lại Đức C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lại Minh H, sinh 27/11/2010 và Lại Đăng K, sinh 27/02/2017. Giao cả 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con vì các bên không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không giải quyết vì các bên không có yêu cầu.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lưu Thị M và anh Lại Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Anh và hiện đang cư trú tại huyện Đông Anh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Chị M xác định vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân là do anh C chơi bời cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng ánh Cường không thay đổi. Anh C cùng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế.

Đại diện gia đình:

Bà Bùi Thị Mai – mẹ của anh C xác nhận: Vì anh C ham chơi lô đề, cờ bạc, game dẫn đến vợ chồng lục đục, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 02 năm 2019, gia đình hai bên đã tham gia hòa giải nhưng không thành. Đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải để anh chị về đoàn tụ.

Ông Lưu Mạnh Hảo – Bố chị M xác nhận: Anh chị mâu thuẫn vì anh C ham chơi lô đề cờ bạc. Nhiều lần chị M và gia đình anh C đã phải trả nợ cho anh C nhưng anh C không thay đổi. Việc ly hôn hay không là do tự anh chị quyết định.

Xét thấy: Anh chị và gia đình hai bên đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C ham chơi lô đề, cờ bạc. Việc anh C ham chơi lô đề cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Chị M yêu cầu ly hôn, anh C nhất trí nhưng anh không đến Tòa án để tham gia hòa giải và phiên tòa. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị M về việc ly hôn anh C theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

Anh chị đều xác định có 02 con chung là Lại Minh H, sinh 27/11/2010 và Lại Đăng K, sinh 27/02/2017. Anh chị đều có lời khai khi ly hôn để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 chon chung. Vì vậy giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng của các bên. Các bên không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công sức của vợ chồng và nợ chung: Chị Lưu Thị M và anh Lại Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lưu Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị M với anh Lại Đức C. Chị Lưu Thị M được ly hôn anh Lại Đức C.

Hôn nhân chấm dứt kể từ khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác định chị Lưu Thị M với anh Lại Đức C có 02 con chung là Lại Minh H, sinh 27/11/2010 và Lại Đăng K, sinh 27/02/2017.

Giao cả 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến các khi con chung của anh chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị M phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008666 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- THA dân sự huyện Đông Anh.
- UBND xã VN, huyện ĐA.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuyến